

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị T1 và anh T2.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Huyền T1, sinh năm 1998; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: TDP số 7, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Vũ Minh T2, sinh năm 1995; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: TDP số 7, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31 tháng 01 năm 2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Huyền T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T1 và anh Vũ Minh T2 đăng ký kết hôn ngày 07-02-2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống

khác nhau, anh T2 không quan tâm đến vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm từ ngày 05-8-2022 cho đến nay. Nay xác định cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T1 đề nghị được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T1 và anh T2 có 01 con chung là cháu Vũ Bảo H, sinh ngày 18-11-2018. Từ khi vợ chồng ly thân, con chung do chị T1 nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị T1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị T1 xin vắng mặt tại phiên xét xử.

** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Vũ Minh T2 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T2 công nhận lời khai của chị T1 về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân là đúng. Theo anh T2 nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, bản thân anh T2 thấy chưa quan tâm, chăm lo đầy đủ cho vợ con, hơn nữa vợ chồng không thường xuyên chia sẻ, dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Nay chị T1 làm đơn xin ly hôn, anh T2 nhận thấy vợ chồng không thể chung sống được nữa nên nhất trí ly hôn với sự tự nguyện.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Bảo H, sinh ngày 18-11-2018. Từ khi vợ chồng ly thân cháu H do chị T1 nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường, được đi học đầy đủ nên anh T2 nhất trí để chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu H.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T2 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T2 đề nghị mọi thủ tục giấy tờ giao cho bố đẻ anh là ông Vũ Văn T3 hoặc mẹ đẻ anh là bà Phạm Thị H1 cư trú tại TDP số 7, thị trấn TL nhận thay; Anh T2 đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì công việc bận nên anh T2 xin vắng mặt tại phiên xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị Huyền T1 và bị đơn là anh Vũ Minh T2 đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố số 7, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do điều kiện công việc hiện nay anh T2 đang sinh sống tại ấp 7, xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, anh T2 và chị T1 có đơn chọn giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T1, anh T2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Huyền T1 và anh Vũ Minh T2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 07-02-2017. Vợ chồng chung sống đã con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm lạnh nhạt nên đã sống ly thân ngày 05-8-2022 cho đến nay. Nay chị T1 xác định cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T2. Anh T2 nhất trí ly hôn với sự tự nguyện.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T1 và anh T2, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 là trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân nhưng hai bên không có biện pháp nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh T2 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị T1. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T1 với anh Vũ Minh T2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Hân, sinh ngày 18-11-2018, hiện cháu H đang sống cùng chị T1. Nay ly hôn chị T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị, anh T2 nhất trí.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự thì thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị T1 là hoàn toàn chính đáng, chị T1 là người khỏe mạnh và có khả năng lao động, cháu H còn nhỏ, lại là con gái rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Vũ Bảo H cho chị Phạm Thị Huyền T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T1, anh T2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền T1 là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Huyền T1 và anh Vũ Minh T2.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Bảo H, sinh ngày 18-11-2018 cho chị Phạm Thị Huyền T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Minh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay cháu H đang sống cùng chị T1).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Huyền T1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006464 ngày 02-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Phạm Thị Huyền T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định ;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn Thịnh Long;
- Cấp đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng